TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2020/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cư hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Nguyễn Thúy A,** sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 467 đường T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông **Hoàng Ngọc T,** sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 28 đường D, tổ 41, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài chính P; Địa chỉ: Tầng 23 Trung tâm thương mại S, số 37 đường T, quận 1, TP Hồ Chí Minh; Chi nhánh Đà Nẵng: Số 271 đường N, quận T, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần chia sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 29/5/2020 của nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Nguyễn Thúy A và ông Hoàng Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Nguyễn Thúy A và ông Hoàng Ngọc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của bà Lê Nguyễn Thúy A và ông Hoàng Ngọc T về con chung như sau: Giao con chung Hoàng Ngọc An N, sinh ngày 29/10/2019 cho bà Lê Nguyễn Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Ngọc An N mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lê Nguyễn Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hoàng Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Hoàng Ngọc T còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung***:** Bà Lê Nguyễn Thúy A và ông Hoàng Ngọc T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Lê Nguyễn Thúy A và ông Hoàng Ngọc T xác định tự thỏa thuận, theo đó bà Thúy A đã trả toàn bộ khoản nợ chung tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài chính P vào ngày 29/5/2020, *(có chứng từ tất toán kèm theo, có thư xác nhận tất toán của bên cho vay)*. Như vậy không còn khoản nợ chung.

- Về án phí**:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Lê Nguyễn Thúy A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Thúy A đã nộp theo biên lai thu số 0001034 ngày 10/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Thúy A đã nộp đủ án phí.

- Trả lại cho bà Lê Nguyễn Thúy A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001033 ngày 10/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H, quận C, TP Đà Nẵng (Số 18/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương